

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26-6-2020
“V/v Ly hôn giữa anh T
và chị H”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Xuân Tú

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 26-6-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2020/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số nhà 534, đường Đ, khu 4, phường H, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, (anh T có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Luật sư Ngô Thành Hưng, thuộc Văn phòng Luật sư Thành Hưng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình, (có mặt).

Bị đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(chị H có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 25-5-2020, nguyên đơn anh Trần Minh T trình bày: Anh với chị Dương Thị H kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 16-6-2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng không thể dung hòa

được. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh với chị H không còn, anh đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho anh được ly hôn chị H. Anh và chị H có 01 con chung là Trần Thị Lương, sinh ngày 28-3-2006, hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn anh nhường chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25-5-2020, chị Dương Thị H trình bày: Chị và anh Trần Minh T kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 16-6-2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do liên quan đến kinh tế gia đình, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh T không còn, chị nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh T. Chị và anh T có 01 con chung là Trần Thị Lương, sinh ngày 28-3-2006, hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, vợ chồng ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị 1.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về chia tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh T và chị H được ly hôn; giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hoan cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định. Về chia tài sản, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho anh T được ly hôn chị H. Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7-2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Anh Trần Minh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Dương Thị H, chị H cư trú tại: Thôn Lưu Xá Đông, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] Anh Trần Minh T và chị Dương Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh T và chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Anh Trần Minh T và chị Dương Thị H kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 16-6-2005, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay, cả anh T và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho ly hôn giữa anh T và anh chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Anh T và chị H có 01 con chung là Trần Thị Lương, sinh ngày 28-3-2006, hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị H 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7-2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình

[6] *Về chia tài sản*: Do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Anh T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa anh Trần Minh T và chị Dương Thị H.
2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Trần Thị Lương, sinh ngày 28-3-2006 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị H 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng kể từ tháng 7-2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Hoan có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. *Về chia tài sản*: Không xem xét giải quyết.

4. **Về án phí:** Anh Trần Minh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005600 ngày 05-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, anh T còn phải nộp 300.000 đồng.

4. Anh Trần Minh T và chị Dương Thị H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THA huyện Hưng Hà;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Mạnh Hà